

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2020.

Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Phúc

2. Ông Trần Thành Hiệp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về ly hôn; Nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L (Trúc), sinh năm 1993;

Nơi cư trú: khu phố 4, phường A, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh H (Nhiều), sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện C, An Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau:* Chị Nguyễn Thị L sống chung với anh Lê Thanh H từ năm 2012, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đ (giấy chứng nhận kết hôn số 172 ngày 08/8/2012). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia

đình và các vấn đề khác, thường xảy ra cự cãi với nhau, anh H không lo làm ăn và thậm chí nóng tính nhiều lần đánh vợ con và cầm dao hăm dọa nên đã sống ly thân nhau khoảng nửa năm nay. Có 01 con chung tên Lê Thị M sinh ngày 12/11/2014 và hiện tại đang sống chung với anh H.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh H; Về con chung chị L đồng ý giao cháu Lê Thị M cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

*\* Theo bản khai của bị đơn anh Lê Thanh H và lời khai tại phiên tòa có nội dung:* Anh Lê Thanh H thừa nhận có chung sống với chị Nguyễn Thị L từ năm 2012, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng như phía chị Nguyễn Thị L trình bày; Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Lê Thị M và hiện tại cháu đang sống chung với anh H. Thời gian trước đây có lần đánh vợ nhưng nay không còn nữa; Vào khoảng thời gian sau tết Nguyên Đán năm 2020 thì sau khi vợ chồng cự cãi qua lại thì chị L đã lấy đồ và bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh Lê Thanh H không đồng ý, do vẫn còn thương vợ nên mong vợ suy nghĩ lại hàn gắn chung sống; Về con chung thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung thì anh không tranh chấp hay ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

*Về nội dung:*

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị L đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Lê Thanh H từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh H. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án đã hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng phía nguyên đơn kiên quyết ly hôn và không muốn tiếp tục chung sống với anh H nữa. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị

đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Lê Thanh H.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Thanh H đều thừa nhận có con chung tên Lê Thị M sinh ngày 12/11/2014 và giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận cháu Trà My là con chung của chị L và anh H, đồng thời tại phiên tòa phía anh Lê Thanh H có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và được chị L tự nguyện chấp nhận. Do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh Lê Thanh H là được tiếp tục nuôi cháu Lê Thị M. Ngoài ra, phía anh Lê Thanh H không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Thị L có yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh H nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

\* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L là được ly hôn với anh Lê Thanh H. Giấy chứng nhận kết hôn số 172 ngày 08/8/2012 của Ủy ban nhân dân xã Đ không còn giá trị pháp lý.

\* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Giao cháu Lê Thị M sinh ngày 12/11/2014 cho anh Lê Thanh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu Trà My đang sống chung với anh H); Anh Lê Thanh H phải tạo điều kiện cho chị Nguyễn Thị L được thăm nom và chăm sóc con.

\* *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

\* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số

0006849 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Nguyễn Thị L đã nộp xong.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã Cần Đăng;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**